

Số: 1789/QĐ-BV

Vân Đình, ngày 15 tháng 08 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành công khai giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh áp dụng tại
Bệnh viện đa khoa Vân Đình**

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA VÂN ĐÌNH

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Luật giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Bộ Y tế quy định danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 21/2024/TT-BYT ngày 17/10/2024 của Bộ Y tế Quy định phương pháp định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh;

Theo đề nghị của Hội đồng xây dựng giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Bảng giá dịch vụ kỹ thuật theo yêu cầu áp dụng tại Bệnh viện đa khoa Vân Đình".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/08/2025.

Điều 3. Phòng Tổ chức hành chính, phòng Kế hoạch tổng hợp, phòng Tài chính kế toán và các khoa phòng của Bệnh viện đa khoa Vân đình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;

- Lưu VT;



Nguyễn Khuyến

GIÁ DỊCH VỤ KỸ THUẬT THEO YÊU CẦU

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1789 /QĐ-BV ngày 15/8/2025 của Bệnh viện đa khoa Văn Đình)

Mã dịch vụ	Mã tương đương	Tên dịch vụ	Giá BHYT	Giá Yêu Cầu
DVKTYCBHYT2025_1129	10.1031.0513	Nắn, bó bột trật khớp cổ chân [bột liền] [theo yêu cầu]	282.000	1.282.000
DVKTYCBHYT2025_1140	10.1027.0521	Nắn, bó bột gãy Monteggia [bột liền] [theo yêu cầu]	372.700	1.372.700
DVKTYCBHYT2025_1144	10.1019.0525	Nắn, bó bột gãy 1/3 trên hai xương cẳng chân [bột liền] [theo yêu cầu]	372.700	1.372.700
DVKTYCBHYT2025_1146	10.1022.0519	Nắn, bó bột gãy xương chày [bột liền] [theo yêu cầu]	257.000	1.257.000
DVKTYCBHYT2025_1147	10.1027.0522	Nắn, bó bột gãy Monteggia [bột tự cán] [theo yêu cầu]	242.400	1.242.400
DVKTYCBHYT2025_1154	10.1026.0525	Nắn, bó bột gãy Dupuytren [bột liền] [theo yêu cầu]	372.700	1.372.700
DVKTYCBHYT2025_1155	10.1026.0526	Nắn, bó bột gãy Dupuytren [bột tự cán] [theo yêu cầu]	300.100	1.300.100
DVKTYCBHYT2025_1158	10.1004.0527	Nắn, bó bột gãy 1/3 trên hai xương cẳng tay [bột liền] [theo yêu cầu]	372.700	1.372.700
DVKTYCBHYT2025_1160	10.1002.0527	Nắn, bó bột gãy cổ xương cánh tay [bột liền] [theo yêu cầu]	372.700	1.372.700
DVKTYCBHYT2025_1161	10.0994.0529	Nắn, bó bột cột sống [bột liền] [theo yêu cầu]	659.600	1.659.600
DVKTYCBHYT2025_1162	10.0990.0529	Nắn, bó bột gãy 1/3 dưới xương đùi [bột liền] [theo yêu cầu]	659.600	1.659.600

Mã dịch vụ	Mã tương đương	Tên dịch vụ	Giá BHYT	Giá Yêu Cầu
DVKTYCBHHT2025_1163	10.0989.0529	Nắn, bó bột gãy 1/3 trên xương đùi [bột liền] [theo yêu cầu]	659.600	1.659.600
DVKTYCBHHT2025_3042	03.3911.0202	Thay băng, cắt chỉ [chiều dài từ trên 30 cm đến 50 cm] [theo yêu cầu]	121.400	221.400
DVKTYCBHHT2025_3043	03.3911.0205	Thay băng, cắt chỉ [chiều dài > 50cm nhiễm trùng] [theo yêu cầu]	275.600	375.600
DVKTYCBHHT2025_3050	03.3911.0203	Thay băng, cắt chỉ [chiều dài từ trên 15 cm đến 30 cm nhiễm trùng] [theo yêu cầu]	148.600	248.600
DVKTYCBHHT2025_3051	03.3911.0204	Thay băng, cắt chỉ [chiều dài từ 30 cm đến 50 cm nhiễm trùng] [theo yêu cầu]	193.600	293.600
DVKTYCBHHT2025_1507	14.0187.0791	Phẫu thuật quặm [2 mi - gây tê] [theo yêu cầu]	935.200	1.935.200
DVKTYCBHHT2025_1509	14.0187.0795	Phẫu thuật quặm [4 mi - gây tê] [theo yêu cầu]	1.387.000	2.387.000
DVKTYCBHHT2025_1519	14.0187.0789	Phẫu thuật quặm [1 mi - gây tê] [theo yêu cầu]	698.800	1.698.800
DVKTYCBHHT2025_1549	14.0119.0826	Phẫu thuật gấp cân cơ nâng mi trên điều trị sụp mi	1.402.600	3.402.600
DVKTYCBHHT2025_1562	14.0118.0826	Phẫu thuật rút ngắn cơ nâng mi trên điều trị sụp mi	1.402.600	3.402.600
DVKTYCBHHT2025_1592	14.0063.0862	Phẫu thuật mở rộng điểm lệ [theo yêu cầu]	620.000	1.370.000
DVKTYCBHHT2025_1508	14.0187.0794	Phẫu thuật quặm [4 mi - gây mê] [theo yêu cầu]	2.068.800	3.103.200
DVKTYCBHHT2025_1517	14.0187.0788	Phẫu thuật quặm [1 mi - gây mê] [theo yêu cầu]	1.351.400	2.351.400

Mã dịch vụ	Mã tương đương	Tên dịch vụ	Giá BHYT	Giá Yêu Cầu
DVKTYCBHYT2025_1518	14.0188.0788	Phẫu thuật quặm tái phát [1 mi - gây mê] [theo yêu cầu]	1.351.400	2.351.400
DVKTYCBHYT2025_1520	14.0187.0790	Phẫu thuật quặm [2 mi - gây mê] [theo yêu cầu]	1.572.200	2.572.200
DVKTYCBHYT2025_1521	14.0187.0792	Phẫu thuật quặm [3 mi - gây mê] [theo yêu cầu]	1.188.600	2.188.600
DVKTYCBHYT2025_1522	14.0187.0793	Phẫu thuật quặm [3 mi - gây mê] [theo yêu cầu]	1.833.000	2.833.000
DVKTYCBHYT2025_1529	14.0064.0802	Phẫu thuật đặt ống silicon lệ quản - ống lệ mũi [theo yêu cầu]	1.130.200	2.130.200
DVKTYCBHYT2025_1550	14.0120.0826	Phẫu thuật treo mi - cơ trán (bằng silicon, cân cơ đùi...) điều trị sụp mi [theo yêu cầu]	1.402.600	3.402.600
DVKTYCBHYT2025_1568	14.0084.0836	Cắt u mi cả bề dày không ghép [theo yêu cầu]	812.100	1.812.100
DVKTYCBHYT2025_2922	03.1677.0789	Phẫu thuật quặm (Panas, Cuenod, Nataf, Trabut) [1 mi - gây mê] [theo yêu cầu]	698.800	1.698.800
DVKTYCBHYT2025_2925	03.1677.0788	Phẫu thuật quặm (Panas, Cuenod, Nataf, Trabut) [1 mi - gây mê] [theo yêu cầu]	1.351.400	2.351.400
DVKTYCBHYT2025_2927	03.1677.0790	Phẫu thuật quặm (Panas, Cuenod, Nataf, Trabut) [2 mi - gây mê] [theo yêu cầu]	1.572.200	2.572.200
DVKTYCBHYT2025_2929	03.1677.0791	Phẫu thuật quặm (Panas, Cuenod, Nataf, Trabut) [2 mi - gây mê] [theo yêu cầu]	935.200	1.935.200

Mã dịch vụ	Mã tương đương	Tên dịch vụ	Giá BHYT	Giá Yêu Cầu
DVKTYCBHYT2025_2931	03.1677.0792	Phẫu thuật quặm (Panas, Cuenod, Nataf, Trabut) [3 mi - gây tê] [theo yêu cầu]	1.188.600	2.188.600
DVKTYCBHYT2025_2933	03.1677.0793	Phẫu thuật quặm (Panas, Cuenod, Nataf, Trabut) [3 mi - gây mê] [theo yêu cầu]	1.833.000	2.833.000
DVKTYCBHYT2025_2935	03.1677.0794	Phẫu thuật quặm (Panas, Cuenod, Nataf, Trabut) [4 mi - gây mê] [theo yêu cầu]	2.068.800	3.103.200
DVKTYCBHYT2025_2936	03.1677.0795	Phẫu thuật quặm (Panas, Cuenod, Nataf, Trabut) [4 mi - gây tê] [theo yêu cầu]	1.387.000	2.387.000
DVKTYCBHYT2025_1596	14.0188.0790	Phẫu thuật quặm tái phát [2 mi - gây mê] [theo yêu cầu]	1.572.200	2.572.200
DVKTYCBHYT2025_1597	14.0188.0791	Phẫu thuật quặm tái phát [2 mi - gây tê] [theo yêu cầu]	935.200	1.935.200
DVKTYCBHYT2025_1598	14.0188.0792	Phẫu thuật quặm tái phát [3 mi - gây tê] [theo yêu cầu]	1.188.600	2.188.600
DVKTYCBHYT2025_1599	14.0188.0793	Phẫu thuật quặm tái phát [3 mi - gây mê] [theo yêu cầu]	1.833.000	2.833.000
DVKTYCBHYT2025_1600	14.0188.0794	Phẫu thuật quặm tái phát [4 mi - gây mê] [theo yêu cầu]	2.068.800	3.103.200
DVKTYCBHYT2025_1601	14.0188.0795	Phẫu thuật quặm tái phát [4 mi - gây tê] [theo yêu cầu]	1.387.000	2.387.000

Mã dịch vụ	Mã tương đương	Tên dịch vụ	Giá BHYT	Giá Yêu Cầu
DVKTYCBHYT2025_1606	14.0188.0789	Phẫu thuật quặm tái phát [1 mi - gây tê] [theo yêu cầu]	698.800	1.698.800
DVKTYCBHYT2025_2264	03.0133.0210	Thông tiểu [theo yêu cầu]	101.800	401.800
DVKTYCBHYT2025_1997	01.0221.0211	Thụt tháo [theo yêu cầu]	92.400	342.400
DVKTYCBHYT2025_2093	02.0339.0211	Thụt tháo phân [theo yêu cầu]	92.400	342.400
DVKTYCBHYT2025_2262	03.0179.0211	Thụt tháo phân [theo yêu cầu]	92.400	342.400
DVKTYCBHYT2025_1690	15.0046.0954	Phẫu thuật lấy đường rò luân nhĩ [gây mê] [theo yêu cầu]	3.209.900	6.209.900
DVKTYCBHYT2025_2973	03.2180.0954	Phẫu thuật lấy đường rò luân nhĩ [gây mê] [theo yêu cầu]	3.209.900	6.209.900
DVKTYCBHYT2025_906	10.0996.0515	Nắn, bó bột gãy xương đòn [bột liền] [theo yêu cầu]	434.600	1.434.600
DVKTYCBHYT2025_907	10.0996.0516	Nắn, bó bột gãy xương đòn [bột tự cán] [theo yêu cầu]	256.600	1.256.600
DVKTYCBHYT2025_909	10.1031.0514	Nắn, bó bột trật khớp cổ chân [bột tự cán] [theo yêu cầu]	182.000	1.182.000
DVKTYCBHYT2025_910	10.1018.0514	Nắn, bó bột trật khớp gối [bột tự cán] [theo yêu cầu]	182.000	1.182.000
DVKTYCBHYT2025_911	10.1000.0515	Nắn, bó bột trật khớp khuỷu [bột liền] [theo yêu cầu]	434.600	1.434.600
DVKTYCBHYT2025_912	10.1001.0516	Nắn, bó bột bong sụn tiếp khớp khuỷu, khớp cổ tay [bột tự cán] [theo yêu cầu]	256.600	1.256.600

Mã dịch vụ	Mã tương đương	Tên dịch vụ	Giá BHYT	Giá Yêu Cầu
DVKTYCBHYT2025_914	10.1029.0516	Nấn, bó bột trật khớp xương đòn [bột tự cán] [theo yêu cầu]	256.600	1.256.600
DVKTYCBHYT2025_915	10.1025.0518	Nấn, bó bột trật khớp cùng đòn [bột tự cán] [theo yêu cầu]	187.000	1.187.000
DVKTYCBHYT2025_917	10.1028.0520	Nấn, bó bột gãy xương bàn chân [bột tự cán] [theo yêu cầu]	192.400	1.192.400
DVKTYCBHYT2025_919	10.1024.0520	Nấn, bó bột gãy xương ngón chân [bột tự cán] [theo yêu cầu]	192.400	1.192.400
DVKTYCBHYT2025_921	10.1022.0520	Nấn, bó bột gãy xương chày [bột tự cán] [theo yêu cầu]	192.400	1.192.400
DVKTYCBHYT2025_922	10.1008.0521	Nấn, bó bột gãy Pouteau - Colles [bột liên] [theo yêu cầu]	372.700	1.372.700
DVKTYCBHYT2025_923	10.1007.0522	Nấn, bó bột gãy một xương cẳng tay [bột tự cán] [theo yêu cầu]	242.400	1.242.400
DVKTYCBHYT2025_924	10.1008.0522	Nấn, bó bột gãy Pouteau - Colles [bột tự cán] [theo yêu cầu]	242.400	1.242.400
DVKTYCBHYT2025_926	10.1012.0525	Nấn, bó bột gãy mâm chày [bột liên] [theo yêu cầu]	372.700	1.372.700
DVKTYCBHYT2025_927	10.0998.0528	Nấn, bó bột gãy 1/3 giữa thân xương cánh tay [bột tự cán] [theo yêu cầu]	300.100	1.300.100
DVKTYCBHYT2025_929	10.1021.0526	Nấn, bó bột gãy 1/3 dưới hai xương cẳng chân [bột tự cán] [theo yêu cầu]	300.100	1.300.100
DVKTYCBHYT2025_930	10.1020.0526	Nấn, bó bột gãy 1/3 giữa hai xương cẳng chân [bột tự cán] [theo yêu cầu]	300.100	1.300.100

Mã dịch vụ	Mã tương đương	Tên dịch vụ	Giá BHYT	Giá Yêu Cầu
DVKTYCBHYT2025_931	10.1019.0526	Nắn, bó bột gãy 1/3 trên hai xương cẳng chân [bột tự cán] [theo yêu cầu]	300.100	1.300.100
DVKTYCBHYT2025_932	10.1012.0526	Nắn, bó bột gãy mâm chày [bột tự cán] [theo yêu cầu]	300.100	1.300.100
DVKTYCBHYT2025_933	10.1005.0527	Nắn, bó bột gãy 1/3 giữa hai xương cẳng tay [bột liền] [theo yêu cầu]	372.700	1.372.700
DVKTYCBHYT2025_934	10.1006.0528	Nắn, bó bột gãy 1/3 dưới hai xương cẳng tay [bột tự cán] [theo yêu cầu]	300.100	1.300.100
DVKTYCBHYT2025_935	10.0999.0528	Nắn, bó bột gãy 1/3 dưới thân xương cánh tay [bột tự cán] [theo yêu cầu]	300.100	1.300.100
DVKTYCBHYT2025_936	10.1005.0528	Nắn, bó bột gãy 1/3 giữa hai xương cẳng tay [bột tự cán] [theo yêu cầu]	300.100	1.300.100
DVKTYCBHYT2025_937	10.1004.0528	Nắn, bó bột gãy 1/3 trên hai xương cẳng tay [bột tự cán] [theo yêu cầu]	300.100	1.300.100
DVKTYCBHYT2025_938	10.0997.0528	Nắn, bó bột gãy 1/3 trên thân xương cánh tay [bột tự cán] [theo yêu cầu]	300.100	1.300.100
DVKTYCBHYT2025_939	10.1002.0528	Nắn, bó bột gãy cổ xương cánh tay [bột tự cán] [theo yêu cầu]	300.100	1.300.100
DVKTYCBHYT2025_943	10.0994.0530	Nắn, bó bột cột sống [bột tự cán] [theo yêu cầu]	379.600	1.379.600
DVKTYCBHYT2025_944	10.0990.0530	Nắn, bó bột gãy 1/3 dưới xương đùi [bột tự cán] [theo yêu cầu]	379.600	1.379.600
DVKTYCBHYT2025_945	10.1014.0530	Nắn, bó bột gãy Cổ xương đùi [bột tự cán] [theo yêu cầu]	379.600	1.379.600

Mã dịch vụ	Mã tương đương	Tên dịch vụ	Giá BHYT	Giá Yêu Cầu
DVKTYCBHHT2025_947	10.0989.0530	Nắn, bó bột gãy 1/3 trên xương đùi [bột tự cán] [theo yêu cầu]	379.600	1.379.600
DVKTYCBHHT2025_949	10.1023.0532	Nắn, bó bột gãy xương gót [theo yêu cầu]	167.000	1.167.000
DVKTYCBHHT2025_2717	03.3863.0514	Nắn, bó bột trật khớp gối [bột tự cán] [theo yêu cầu]	182.000	1.182.000
DVKTYCBHHT2025_2718	03.3845.0515	Nắn bó bột gãy và trật khớp khuỷu [bột liền] [theo yêu cầu]	434.600	1.434.600
DVKTYCBHHT2025_2719	03.3845.0516	Nắn bó bột gãy và trật khớp khuỷu [bột tự cán] [theo yêu cầu]	256.600	1.256.600
DVKTYCBHHT2025_2720	03.3873.0516	Nắn, bó bột trật khớp xương đòn [bột tự cán] [theo yêu cầu]	256.600	1.256.600
DVKTYCBHHT2025_2735	03.3875.0513	Nắn, bó bột trật khớp cổ chân [bột liền] [theo yêu cầu]	282.000	1.282.000
DVKTYCBHHT2025_2736	03.3863.0513	Nắn, bó bột trật khớp gối [bột liền] [theo yêu cầu]	282.000	1.282.000
DVKTYCBHHT2025_2738	03.3875.0514	Nắn, bó bột trật khớp cổ chân [bột tự cán] [theo yêu cầu]	182.000	1.182.000
DVKTYCBHHT2025_2740	03.3846.0515	Nắn, bó bột bong sụn tiếp khớp khuỷu, khớp cổ tay [bột liền] [theo yêu cầu]	434.600	1.434.600
DVKTYCBHHT2025_2741	03.3844.0515	Nắn, bó bột trật khớp khuỷu [bột liền] [theo yêu cầu]	434.600	1.434.600
DVKTYCBHHT2025_2742	03.3873.0515	Nắn, bó bột trật khớp xương đòn [bột liền] [theo yêu cầu]	434.600	1.434.600

Mã dịch vụ	Mã tương đương	Tên dịch vụ	Giá BHYT	Giá Yêu Cầu
DVKTYCBHYT2025_2744	03.3846.0516	Nắn, bó bột bong sụn tiếp khớp khuỷu, khớp cổ tay [bột tự cán] [theo yêu cầu]	256.600	1.256.600
DVKTYCBHYT2025_2746	03.3839.0518	Nắn, bó bột trật khớp vai [bột tự cán] [theo yêu cầu]	187.000	1.187.000
DVKTYCBHYT2025_2747	03.3854.0519	Nắn, bó bột gãy xương bàn, ngón tay [bột liền] [theo yêu cầu]	257.000	1.257.000
DVKTYCBHYT2025_2749	03.3872.0520	Nắn, bó bột gãy xương ngón chân [bột tự cán] [theo yêu cầu]	192.400	1.192.400
DVKTYCBHYT2025_2750	03.3839.0517	Nắn, bó bột trật khớp vai [bột liền] [theo yêu cầu]	342.000	1.342.000
DVKTYCBHYT2025_2752	03.3872.0519	Nắn, bó bột gãy xương ngón chân [bột liền] [theo yêu cầu]	257.000	1.257.000
DVKTYCBHYT2025_2753	03.3870.0520	Nắn, bó bột gãy xương bàn chân [bột tự cán] [theo yêu cầu]	192.400	1.192.400
DVKTYCBHYT2025_2754	03.3851.0521	Nắn, bó bột gãy 1/3 dưới hai xương cẳng tay [bột liền] [theo yêu cầu]	372.700	1.372.700
DVKTYCBHYT2025_2755	03.3850.0522	Nắn, bó bột gãy 1/3 giữa hai xương cẳng tay [bột tự cán] [theo yêu cầu]	242.400	1.242.400
DVKTYCBHYT2025_2756	03.3869.0522	Nắn, bó bột gãy Monteggia [bột tự cán] [theo yêu cầu]	242.400	1.242.400
DVKTYCBHYT2025_2760	03.3868.0525	Nắn, bó bột gãy Dupuytren [bột liền] [theo yêu cầu]	372.700	1.372.700
DVKTYCBHYT2025_2761	03.3849.0521	Nắn, bó bột gãy 1/3 trên hai xương cẳng tay [bột liền] [theo yêu cầu]	372.700	1.372.700

Mã dịch vụ	Mã tương đương	Tên dịch vụ	Giá BHYT	Giá Yêu Cầu
DVKTYCBHHT2025_2762	03.3869.0521	Nắn, bó bột gãy Monteggia [bột liền] [theo yêu cầu]	372.700	1.372.700
DVKTYCBHHT2025_2763	03.3852.0521	Nắn, bó bột gãy một xương cẳng tay [bột liền] [theo yêu cầu]	372.700	1.372.700
DVKTYCBHHT2025_2764	03.3853.0521	Nắn, bó bột gãy Pouteau-Colles [bột liền] [theo yêu cầu]	372.700	1.372.700
DVKTYCBHHT2025_2765	03.3851.0522	Nắn, bó bột gãy 1/3 dưới hai xương cẳng tay [bột tự cán] [theo yêu cầu]	242.400	1.242.400
DVKTYCBHHT2025_2766	03.3849.0522	Nắn, bó bột gãy 1/3 trên hai xương cẳng tay [bột tự cán] [theo yêu cầu]	242.400	1.242.400
DVKTYCBHHT2025_2767	03.3852.0522	Nắn, bó bột gãy một xương cẳng tay [bột tự cán] [theo yêu cầu]	242.400	1.242.400
DVKTYCBHHT2025_2768	03.3853.0522	Nắn, bó bột gãy Pouteau-Colles [bột tự cán] [theo yêu cầu]	242.400	1.242.400
DVKTYCBHHT2025_2770	03.3866.0525	Nắn, bó bột gãy 1/3 dưới hai xương cẳng chân [bột liền] [theo yêu cầu]	372.700	1.372.700
DVKTYCBHHT2025_2771	03.3865.0525	Nắn, bó bột gãy 1/3 giữa hai xương cẳng chân [bột liền] [theo yêu cầu]	372.700	1.372.700
DVKTYCBHHT2025_2772	03.3864.0525	Nắn, bó bột gãy 1/3 trên hai xương cẳng chân [bột liền] [theo yêu cầu]	372.700	1.372.700
DVKTYCBHHT2025_2773	03.3867.0525	Nắn, bó bột gãy xương chày [bột liền] [theo yêu cầu]	372.700	1.372.700
DVKTYCBHHT2025_2775	03.3865.0526	Nắn, bó bột gãy 1/3 giữa hai xương cẳng chân [bột tự cán] [theo yêu cầu]	300.100	1.300.100

Mã dịch vụ	Mã tương đương	Tên dịch vụ	Giá BHYT	Giá Yêu Cầu
DVKTYCBHYT2025_2776	03.3857.0525	Nắn, bó bột gãy mâm chày [bột liền] [theo yêu cầu]	372.700	1.372.700
DVKTYCBHYT2025_2778	03.3866.0526	Nắn, bó bột gãy 1/3 dưới hai xương cẳng chân [bột tự cán] [theo yêu cầu]	300.100	1.300.100
DVKTYCBHYT2025_2779	03.3864.0526	Nắn, bó bột gãy 1/3 trên hai xương cẳng chân [bột tự cán] [theo yêu cầu]	300.100	1.300.100
DVKTYCBHYT2025_2780	03.3843.0528	Nắn, bó bột gãy 1/3 dưới thân xương cánh tay [bột tự cán] [theo yêu cầu]	300.100	1.300.100
DVKTYCBHYT2025_2781	03.3842.0528	Nắn, bó bột gãy 1/3 giữa thân xương cánh tay [bột tự cán] [theo yêu cầu]	300.100	1.300.100
DVKTYCBHYT2025_2782	03.3841.0528	Nắn, bó bột gãy 1/3 trên thân xương cánh tay [bột tự cán] [theo yêu cầu]	300.100	1.300.100
DVKTYCBHYT2025_2784	03.3857.0526	Nắn, bó bột gãy mâm chày [bột tự cán] [theo yêu cầu]	300.100	1.300.100
DVKTYCBHYT2025_2785	03.3867.0526	Nắn, bó bột gãy xương chày [bột tự cán] [theo yêu cầu]	300.100	1.300.100
DVKTYCBHYT2025_2786	03.3843.0527	Nắn, bó bột gãy 1/3 dưới thân xương cánh tay [bột liền] [theo yêu cầu]	372.700	1.372.700
DVKTYCBHYT2025_2787	03.3842.0527	Nắn, bó bột gãy 1/3 giữa thân xương cánh tay [bột liền] [theo yêu cầu]	372.700	1.372.700
DVKTYCBHYT2025_2788	03.3841.0527	Nắn, bó bột gãy 1/3 trên thân xương cánh tay [bột liền] [theo yêu cầu]	372.700	1.372.700
DVKTYCBHYT2025_2789	03.3847.0527	Nắn, bó bột gãy cổ xương cánh tay [bột liền] [theo yêu cầu]	372.700	1.372.700

Mã dịch vụ	Mã tương đương	Tên dịch vụ	Giá BHYT	Giá Yêu Cầu
DVKTYCBH YT2025_2790	03.3847.0528	Nắn, bó bột gãy cổ xương cánh tay [bột tự cán] [theo yêu cầu]	300.100	1.300.100
DVKTYCBH YT2025_2791	03.3838.0529	Nắn, bó bột cột sống [bột liền] [theo yêu cầu]	659.600	1.659.600
DVKTYCBH YT2025_2792	03.3835.0529	Nắn, bó bột gãy 1/3 dưới xương đùi [bột liền] [theo yêu cầu]	659.600	1.659.600
DVKTYCBH YT2025_2793	03.3834.0529	Nắn, bó bột gãy 1/3 giữa xương đùi [bột liền] [theo yêu cầu]	659.600	1.659.600
DVKTYCBH YT2025_2795	03.3833.0529	Nắn, bó bột gãy 1/3 trên xương đùi [bột liền] [theo yêu cầu]	659.600	1.659.600
DVKTYCBH YT2025_2796	03.3859.0529	Nắn, bó bột gãy cổ xương đùi [bột liền] [theo yêu cầu]	659.600	1.659.600
DVKTYCBH YT2025_2798	03.3835.0530	Nắn, bó bột gãy 1/3 dưới xương đùi [bột tự cán] [theo yêu cầu]	379.600	1.379.600
DVKTYCBH YT2025_2799	03.3834.0530	Nắn, bó bột gãy 1/3 giữa xương đùi [bột tự cán] [theo yêu cầu]	379.600	1.379.600
DVKTYCBH YT2025_2800	03.3859.0530	Nắn, bó bột gãy cổ xương đùi [bột tự cán] [theo yêu cầu]	379.600	1.379.600
DVKTYCBH YT2025_2802	03.3838.0530	Nắn, bó bột cột sống [bột tự cán] [theo yêu cầu]	379.600	1.379.600
DVKTYCBH YT2025_2803	03.3833.0530	Nắn, bó bột gãy 1/3 trên xương đùi [bột tự cán] [theo yêu cầu]	379.600	1.379.600
DVKTYCBH YT2025_2807	03.3871.0532	Nắn, bó bột gãy xương gót [theo yêu cầu]	167.000	1.167.000
DVKTYCBH YT2025_1130	10.1018.0513	Nắn, bó bột trật khớp gối [bột liền] [theo yêu cầu]	282.000	1.282.000

Mã dịch vụ	Mã tương đương	Tên dịch vụ	Giá BHYT	Giá Yêu Cầu
DVKTYCBHYT2025_1132	10.1001.0515	Nắn, bó bột bong sụn tiếp khớp khuỷu, khớp cổ tay [bột liền] [theo yêu cầu]	434.600	1.434.600
DVKTYCBHYT2025_1133	10.1029.0515	Nắn, bó bột trật khớp xương đòn [bột liền] [theo yêu cầu]	434.600	1.434.600
DVKTYCBHYT2025_1135	10.0995.0517	Nắn, bó bột trật khớp vai [bột liền] [theo yêu cầu]	342.000	1.342.000
DVKTYCBHYT2025_1136	10.0995.0518	Nắn, bó bột trật khớp vai [bột tự cán] [theo yêu cầu]	187.000	1.187.000
DVKTYCBHYT2025_1138	10.1024.0519	Nắn, bó bột gãy xương ngón chân [bột liền] [theo yêu cầu]	257.000	1.257.000
DVKTYCBHYT2025_1141	10.1007.0521	Nắn, bó bột gãy một xương cẳng tay [bột liền] [theo yêu cầu]	372.700	1.372.700
DVKTYCBHYT2025_1143	10.1021.0525	Nắn, bó bột gãy 1/3 dưới hai xương cẳng chân [bột liền] [theo yêu cầu]	372.700	1.372.700
DVKTYCBHYT2025_1145	10.1009.0519	Nắn, bó bột gãy xương bàn, ngón tay [bột liền] [theo yêu cầu]	257.000	1.257.000
DVKTYCBHYT2025_1150	10.1020.0525	Nắn, bó bột gãy 1/3 giữa hai xương cẳng chân [bột liền] [theo yêu cầu]	372.700	1.372.700
DVKTYCBHYT2025_1151	10.0998.0527	Nắn, bó bột gãy 1/3 giữa thân xương cánh tay [bột liền] [theo yêu cầu]	372.700	1.372.700
DVKTYCBHYT2025_1156	10.1006.0527	Nắn, bó bột gãy 1/3 dưới hai xương cẳng tay [bột liền] [theo yêu cầu]	372.700	1.372.700
DVKTYCBHYT2025_1157	10.0999.0527	Nắn, bó bột gãy 1/3 dưới thân xương cánh tay [bột liền] [theo yêu cầu]	372.700	1.372.700

Mã dịch vụ	Mã tương đương	Tên dịch vụ	Giá BHYT	Giá Yêu Cầu
DVKTYCBHYT2025_1159	10.0997.0527	Nắn, bó bột gãy 1/3 trên thân xương cánh tay [bột liền] [theo yêu cầu]	372.700	1.372.700
DVKTYCBHYT2025_1164	10.1014.0529	Nắn, bó bột gãy cổ xương đùi [bột liền] [theo yêu cầu]	659.600	1.659.600
DVKTYCBHYT2025_2783	03.3868.0526	Nắn, bó bột gãy Dupuytren [bột tự cứng] [theo yêu cầu]	300.100	1.300.100
DVKTYCBHYT2025_3133	03.3850.0521	Nắn, bó bột gãy 1/3 giữa hai xương cẳng tay [bột liền] [theo yêu cầu]	372.700	1.372.700
DVKTYCBHYT2025_2196	03.2354.0077	Chọc dịch màng bụng [theo yêu cầu]	153.700	553.700
DVKTYCBHYT2025_2271	03.3825.0217	Khâu vết thương phần mềm dài trên 10 cm [tồn thương nông] [theo yêu cầu]	269.500	1.269.500
DVKTYCBHYT2025_2273	03.3827.0218	Khâu vết thương phần mềm dài dưới 10 cm [tồn thương sâu] [theo yêu cầu]	289.500	789.500
DVKTYCBHYT2025_2274	03.3825.0219	Khâu vết thương phần mềm dài trên 10 cm [tồn thương sâu] [theo yêu cầu]	354.200	1.354.200
DVKTYCBHYT2025_2304	03.3827.0216	Khâu vết thương phần mềm dài dưới 10 cm [tồn thương nông] [theo yêu cầu]	194.700	694.700
DVKTYCBHYT2025_2263	03.2389.0212	Tiêm bắp thịt [theo yêu cầu];NB ngoại trú;chưa bao gồm thuốc tiêm]	15.100	65.100
DVKTYCBHYT2025_2265	03.2388.0212	Tiêm dưới da [theo yêu cầu];NB ngoại trú;chưa bao gồm thuốc tiêm]	15.100	65.100

Mã dịch vụ	Mã tương đương	Tên dịch vụ	Giá BHYT	Giá Yêu Cầu
DVKTYCBHYT2025_2269	03.2390.0212	Tiêm tĩnh mạch [theo yêu cầu;NB ngoại trú;chưa bao gồm thuốc tiêm]	15.100	65.100
DVKTYCBHYT2025_2212	03.3911.0201	Thay băng, cắt chi [chiều dài trên 15cm đến 30 cm] [theo yêu cầu]	89.500	189.500
DVKTYCBHYT2025_2255	03.3911.0200	Thay băng, cắt chi [chiều dài ≤ 15 cm] [theo yêu cầu]	64.300	164.300
DVKTYCBHYT2025_1962	01.0216.0103	Đặt ống thông dạ dày [theo yêu cầu]	101.800	351.800
DVKTYCBHYT2025_2046	02.0244.0103	Đặt ống thông dạ dày [theo yêu cầu]	101.800	351.800
DVKTYCBHYT2025_2219	03.0167.0103	Đặt ống thông dạ dày [theo yêu cầu]	101.800	351.800
DVK_2025_04		Truyền dịch thường quy [theo yêu cầu, chưa bao gồm thuốc, vật tư tiêu hao y tế]		300.000
DVK_2025_05		Chăm sóc catheter tĩnh mạch [theo yêu cầu]		50.000
DVK_2025_06		Chăm sóc catheter động mạch [theo yêu cầu]		50.000
DVK_2025_07		Chăm sóc catheter tĩnh mạch trung tâm [theo yêu cầu]		50.000



